

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 02/3/2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Trung Dũng;

2. Bà Trần Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Bình Trọng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu L - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh H - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 03 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L đều trình bày:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2007 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Vũ Thanh H có mối quan hệ với người phụ nữ

khác. Tháng 7 năm 2017 chị Nguyễn Thị Thu L đã khởi kiện ly hôn với anh Vũ Thanh H tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, nhưng sau đó chị Nguyễn Thị Thu L đã rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi rút đơn về chung sống, tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được mà còn trầm trọng hơn. Từ tháng 4/2017 chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H chính thức sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thu L xác định hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mỗi người đã sống một nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Thu L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H có 02 con chung là cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 và cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị Nguyễn Thị Thu L. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Vũ Thành A và Vũ Ngọc A. Chị Nguyễn Thị Thu L yêu cầu anh Vũ Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 15/01/2018 anh Vũ Thanh H có mặt, có yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Vũ Thành A và Vũ Ngọc A. Chị Nguyễn Thị Thu L không đồng ý, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giao cháu Vũ Ngọc A cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Vũ Thành A cho anh Vũ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nếu cháu Vũ Thành A đồng ý và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản.

Đối với bị đơn anh Vũ Thanh H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ Thanh H bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Vũ Thanh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Nhưng tại phiên tòa ngày 15/01/2018 anh Vũ Thanh H có mặt và trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Thanh H thừa nhận có kết hôn trên cơ sở tự nguyện với chị Nguyễn Thị Thu L và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2007 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên quá trình chung sống từ khi kết hôn đến tháng 3/2017 anh chị không có mâu thuẫn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Anh Vũ Thanh H xác định anh và chị Nguyễn Thị Thu L có 02 con chung là cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 và cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị Nguyễn Thị Thu L. Khi ly hôn anh Vũ Thanh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Vũ

Thành A và Vũ Ngọc A. Anh Vũ Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Vũ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản.

Tại phiên tòa ngày 15/01/2018 Hội đồng xét xử, sau khi thảo luận đã quyết định tạm ngưng phiên tòa yêu cầu anh Vũ Thanh H cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn và chứng minh thu nhập về khả năng nuôi con. Ngày 30/01/2018 anh Vũ Thanh H đã cung cấp tài liệu 01 đơn xác nhận mâu thuẫn và 01 giấy xác nhận thu nhập chứng minh khả năng nuôi con.

Tại phiên tòa, ngày 02/3/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu L ly hôn với anh Vũ Thanh H.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011 đến đủ 18 tuổi và giao cho anh Vũ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 đến đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Thanh H đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án

nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà đã xác định: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2007 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo lời khai của chị Nguyễn Thị Thu L do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau do anh Vũ Thanh H có quan hệ với người khác nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2017 chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H chính thức sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống của chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H từ khi kết hôn tháng 3/2007 đến nay, hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do anh Vũ Thanh H không chung thủy với chị Nguyễn Thị Thu L. Tháng 7/2017 chị Nguyễn Thị Thu L đã khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Thanh H tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, sau đó đến ngày 24/7/2017 chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Từ tháng 4/2017 đến nay anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L vẫn tiếp tục sống ly thân sống mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Ngoài ra lời khai của người làm chứng chị Bùi Ngọc L đã xác định: “*Từ tháng 4/2017 chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H sống ly thân mỗi người ở một nơi, thỉnh thoảng anh Vũ Thanh H về thăm con xong lại đi. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vũ Thanh H có người phụ nữ khác*”. Điều này chứng minh hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Thu L yêu cầu ly hôn với anh Vũ Thanh H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H có 02 con chung là cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 và cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011. Quá trình giải quyết việc ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu L đã thay đổi yêu cầu, chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Ngọc A cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Vũ Thành A cho anh Vũ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên và phù hợp với nguyện vọng của người con. Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H đều là người làm công việc lao động ổn định có xác nhận có mức thu nhập từ 7.500.000VNĐ đến 8.700.000VNĐ một tháng; Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H đều có quyền được nuôi con. Tại bản tự khai ngày 16/01/2018 cháu Vũ Thành A có

nguyện vọng xin được ở với anh Vũ Thanh H. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi và giao cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 cho anh Vũ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu L ly hôn với anh Vũ Thanh H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Ngọc A - Sinh ngày 11/12/2011 đến đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Vũ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Thành A - Sinh ngày 10/01/2008 đến đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007340 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Vũ Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân Giao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thanh